**BÀI 8: TRUYỆN LỊCH SỬ VÀ TIỂU THUYẾT**

**VIẾT: NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

+ Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến vé một vấn đề của đời sống.

***2. Về năng lực:***

**\* Năng lực riêng.**

**-** Nắm được kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống

- Viết được bài văn nghị luận trình bày ý kiến vé một vấn đề của đời sống

\* **Năng lực chung**:

+ Phát triển năng lực tự học và tự chủ thông qua tìm kiếm tư liệu

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm kiếm thông tin, giải quyết các

nhiệm vụ học tập

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua chia sẻ làm việc nhóm

***3. Về phẩm chất:***

- Trân trọng, tự hào, kính yêu và biết ơn đối với anh hùng dân tộc.

- Sống có trách nhiệm với quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu, giấy A0, …

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ KHỞI ĐỘNG** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó.  **\*Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổ chức cho học sinh đọc bài thơ  *Giỏi thay Trần Bình Trọng!*  *Dòng dõi Lê Đại Hành.*  *Đánh giặc dư tài mạnh,*  *Thờ vua một tiết trung.*  *Bắc vương sống mà nhục,*  *Nam quỷ thác cũng vinh.*  *Cứng cỏi lòng trung nghĩa.*  *Ngàn thu tỏ đại danh.*  Phan Kế Bính  Chia sẻ những hiểu biết của em về nguồn gốc, xuất xứ của bài thơ trên?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS lên trình bày.  - GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học. |  |
| **HĐ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **HĐ 1: Định hướng** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Giúp học sinh hình thành kiến thức, kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống  **\*Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1: G/v chuyển giao n/v:**  - Chia sẻ nội dung tìm hiểu của mình về kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống**.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + H/s: làm việc nhóm đôi hoàn thành PHT số 1.   |  | | --- | | Dựa vào phần Định hướng (SGK/Tr 72-73), hãy cho biết: | | Thế nào là viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống? | | Kể những ra những vấn đê của đời sống cần quan tâm mà em biết. | | Để viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống, các em cần làm gì? | | Nêu dàn ý chung của một bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. |   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Đại diện nhóm trình bày, HS nhóm khác nhận xét đánh giá.  + Giáo viên: Quan sát, theo dõi, điều hành quá trình học sinh thực hiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc nhóm của HS, chuẩn kiến thức, h/s điều chỉnh sản phẩm nếu cần. | **1. ĐỊNH HƯỚNG**  ***-*** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống là trinh bày ý kiến của người viết về một vấn đề. Vấn đề của đời sống có thể là một hiện tượng cụ thể có thật, có thể là một tư tường, đạo lí. Bài nghị luận về một tư tường, đạo lí là bài vãn thường tập trung làm sáng tỏ nội dung và ý nghĩa của một nhận định, một ý kiến về tư tưởng, tình cảm hay quan niệm về lối sống, cách ứng xử,...  - Đề văn về tư tường, đạo lí thường nhân một câu danh ngôn, tục ngữ. ca dao,... nào đó để nêu lên yêu cầu.  - Để viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí. các em cần chú ý:  + Tìm hiểu kĩ nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí được nêu trong đề (thường qua việc giải thích, phân tích một nhận định, một danh ngôn).  + Trình bày rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về tư tưởng, đạo lí ấy và lí giải vì sao.  + Tim ý và lập dàn ý cho bài viết: Cãn cứ vào đề để xác định cách tìm ý cho phù hợp (đặt câu hỏi. suy luận, so sánh).  + Sử dụng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để làm rõ ý kiến, tăng sức thuyết phục cho bài viết.  Dàn ý chung của bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  \* Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận  \* Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến của em theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. (Giải thích, biểu hiện, chứng minh, vai trò, ý nghĩa, phê phán mặt trái của tư tưởng, đạo lí)  \* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến; rút ra giải pháp cho vấn đề. |
| **HĐ 2: Thực hành** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống.  **\*Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  -Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Nhắc lại các bước viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí.  - Bước chuẩn bị cần những gì?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS trình bày.  - HS quan sát và tương tác.  **Bước 4: Kết luận, nhận định 1:**  - GV nhận xét và bổ sung. (chiếu pp) | **2. THỰC HÀNH**  Đề bài: Suy nghĩ về câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng: "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.  **a. Các bước viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí.**  **Bước 1: Chuẩn bị**  - Đọc kĩ và tìm hiểu để biết các thông tin:  + Trọng tâm cần làm rõ: tinh thần bất khuất. không chịu sống nô lệ.  + Kiểu văn bản chính: nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  + Phạm vi bằng chứng cần huy động: bằng chứng thực tế; kiến thức lịch sử, địa lí và thơ văn liên quan (ví dụ: đoạn trích Bên hờ Thiên Mạc).  Xác định yêu cầu để, xem lại định hướng viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Tim hiểu nội dung, ý nghĩa câu nói của danh tướng Trân Bình Trọng. |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - HS trình bày những nội dung đã chuẩn bị theo PHT 01. Lập dàn ý theo PHT 02.  PHT 01:   |  |  | | --- | --- | | **Định hướng** | **Dự kiến** | | Câu nói của Trần Bình Trọng có ý nghĩa gì? | ………………………… | | Câu nói thê hiện tư tưởng, đạo lí sống nào? Tại sao có thể nói như vậy? | ……………………………………… | | Tư tưởng, đạo lí sống đó đã thể hiện như thế nào (trong cuộc sống, văn học, nghệ thuật, lịch sử,...)? | ……………………………………… | | Giá trị của tư tưởng, đạo lí sống vừa nêu là gì? Cần phê phán những biểu hiện ngược lại với tư tưởng, đạo lí sống trên như thê nào? | ……………………………………… |   **PHT 02:**  **Tìm lí lẽ và bằng chứng cho bài văn nghị luận:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Lí lẽ | Bằng chứng | | 1 | ……. | ……. | | 2 | ……. | ……. | | … | ……. | ……. |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Thảo luận nhóm bàn 7 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 2:**  - HS lên bảng trình bày.  - HS quan sát và nhận xét, tương tác  **Bước 4: Kết luận, nhận định 2:**  GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. (chiếu pp) | **Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý**  Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:  - Câu nói của Trần Bình Trọng có ý nghĩa gì?  - Câu nói thê hiện tư tưởng, đạo lí sống nào? Tại sao có thể nói như vậy?  - Tư tưởng, đạo lí sống đó đã thể hiện như thế nào (trong cuộc sống, văn học, nghệ thuật, lịch sử,...)?  - Giá trị của tư tưởng, đạo lí sống vừa nêu là gì? Cần phê phán những biểu hiện ngược lại với tư tưởng, đạo lí sống trên như thê nào?  **b. Lập dàn ý**  **-** Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận.  - Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự: (Giải thích, biểu hiện, chứng minh, vai trò, ý nghĩa, phê phán mặt trái của tư tưởng, đạo lí) để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài.  - Kết bài: Câu nói thể hiện tinh thần bất khuất, tiết trung. không chịu sống nô lệ của Trần Bình Trọng  + Nêu bài học cho thế hệ trẻ ngày nay. |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  1. Dựa theo dàn ý viết bài.  2. Sửa lại bài sau khi đã viết xong.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, viết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 3:**  - HS trình bày.  **Bước 4: Kết luận, nhận định 3:**  GV nhận xét và bổ sung kiến thức. (nếu cần) | **Bước 3. Viết bài**  **-** Viết theo dàn ý  - Cách làm bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.  - Quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong bài nghị luận.  - Giữa các đoạn văn cần có câu chuyển đoạn. |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Kiểm tra và sửa lại bài.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - Học sinh làm việc cá nhân, tìm và sửa lỗi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 4:**  - HS trình bày các lỗi đã sửa.  - HS quan sát và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định 4:**  GV nhận xét và bổ sung. (nếu cần). | **Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa**  - Đọc và sửa lại bài viết. |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**   * Nhiệm vụ: Em hãy rà soát lại bài viết theo những nội dung ở cột trái và   gợi ý chỉnh sửa ở cột phải   |  |  | | --- | --- | | Phương diện kiểm tra | **Câu hỏi kiểm tra** | | Nội dung | Mở bài: Đã giới thiệu khái quát vấn đề cần bàn luận chưa?  Thân bài: Có giải thích câu nói, chứng minh, bình luận câu nói để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài  - Dẫn chứng có rõ ràng, giàu sức thuyết phục không?  - Đã kết hợp được các phương thức biểu đạt khác trong khi viết hay chưa?  - Có nêu được những suy nghĩ và cảm xúc sâu sắc không?  Kết bài: Đã khẳng định ý nghĩa của câu nói chưa? Nêu bài học cho thế hệ trẻ ngày nay chưa? | | Hình thức | - Bài viết đã có đủ ba phần chưa?  - Bài viết đã đủ ý chưa? Các ý có phù hợp với vấn đề nghị luận và luận điểm không? Có những ý nào trùng lặp nhau không?  - Bài viết có mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,... không? | | Đánh giá chung | - Bài viết đáp ứng yèu cầu cần đạt mức độ nào?  - Em thấy hứng thú hoặc khó khăn nhất khi thực hiện phần nào trong tiến trình thực hành viết? | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập 5:**  - Hs trao đổi và rút ra các kĩ năng cần chú ý khi viết bài.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ 5:**  - Học sinh làm việc nhóm đôi, ghi kết quả ra phiếu ht..  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận 5:**  - HS trình bày.  - HS quan sát và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định 5:**  - GV nhận xét và bổ sung. | **b. Rèn luyện kĩ năng viết: Quan hệ giữa vấn dề. ý kiến, lí lẽ và bằng chứng: câu chuyển đoạn trong bài nghị luận**  - Cách thức  Ý kiến, lí lẽ và bằng chứng phải gắn bó chặt chẽ với nhau.  Vấn đề và ý kiến thường nêu khái quát ở phần mở bài; hoặc ở nhan đề bài viết.  Cách nêu lí lẽ và bằng chứng.  Cách chuyển đoạn. |
| **HĐ LUYỆN TẬP** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức tìm ý cho bài viết.  **\*Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Hãy tìm ý cho đề bài  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trình bày.  - HS quan sát, tương tác.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét và bổ sung. (nếu cần). | Bài tập: Dựa vào mục Tìm ý và lập dàn ý cho đề bài Suy nghĩ về câu nói của danh tướng Trần Bình Trọng: "Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc. hãy lập sơ dồ quan hệ giữa các đoạn văn trong phần thân bài |
| **HĐ VẬN DỤNG** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống..  **\*Tổ chức thực hiện** | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Kiến thức cơ bản** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập:**  - Viết câu chuyển đoạn..  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS nộp bài.  - GV quan sát và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có). | Bài tập: Viết câu chuyển đoạn từ phần 1 (giải thích câu nói) sang phần 2 (chứng minh) |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

Tài liệu được chia sẻ bởi

https://www.vnteach.com

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/